

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Thẩm phán: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Đức Lợi
2. Ông Lê Tiến Thần
3. Ông Bùi Đức Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST-QĐ ngày 10/5/2019 đối với:

1. *Bị cáo:* Trần Xuân M, sinh ngày 03/7/1956 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 14, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Công nhân (đã nghỉ hưu); con ông Trần Xuân T và bà Lương Thị T (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1958, bị cáo có 02 con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến nay; có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Xuân Sanh – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. *Bị hại:*

3.1. Ông Nguyễn Xuân H – sinh năm 1953; nơi cư trú: Số nhà 83, ngõ 313, đường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Chị Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1982 (con gái ông H). Có mặt.

3.2. Ông Phạm Văn T – sinh năm 1962

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1974 (em trai ông T).

Đều trú tại: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ông T vắng mặt, anh T1 có mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Chị Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1982 (con gái ông H)

Nơi cư trú: Căn hộ 4.15 tầng 4, chung cư D, số 56, đường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

4.2. Anh Nguyễn Văn Th – sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

4.3. Bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1963 (vợ ông Phạm Văn T)

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin vắng mặt.

5. Người làm chứng:

5.1. Anh Mai Đức T1 – sinh năm 1960

Địa chỉ: Số nhà 137, đường T, tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

5.2. Anh Vũ Đình B – sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 137, đường T, tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

5.3. Bà Vũ Thị L – sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 307, đường L, tổ 47, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin vắng mặt.

5.4. Bà Phạm Thị L1 – sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 301, đường L, tổ 47, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin vắng mặt.

5.5. Ông Phạm Huy T – sinh năm 1954

Địa chỉ: Số nhà 04/3, đường L, tổ 47, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

5.6. Bà Đỗ Thị M – sinh năm 1964

Địa chỉ: Số nhà 89, ngõ 313, đường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Xuân M là bạn bè thân thiết với bà Đỗ Thị M1 và thường xuyên đến nhà bà M1 để ăn sáng và giúp bà M1 những việc vặt cho bà M1. Ông Nguyễn Xuân H là hàng xóm của bà M1, và cũng mở quán bán thịt bò cùng dãy với quán ăn sáng của bà M1. Giữa ông H và bị cáo M đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, chửi bới nhau, nguyên nhân là do bị cáo M hay đến nhà bà M1 chơi. Ông Phạm Văn T là người giết mổ bò và thường mang thịt bò đến bán cho ông H, giữa ông T, bà M1 và bị cáo không có mâu thuẫn.

Bị cáo làm nghề sửa xe ô tô tại bến xe khách Thái Bình, bị cáo chuyên sửa về phần tubor và két nước của ô tô. Chiều ngày 03/8/2018, bị cáo M đến cửa hàng bán hóa chất do anh Mai Đức T1 là chủ cửa hàng mua 20.000 đồng Axit Sunfuric (H_2SO_4) cho vào lọ bằng thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu đỏ (loại lọ hình trụ cao khoảng 20cm, miệng rộng khoảng 10cm), mục đích để rửa và thông két turbo xe ô tô. Sau khi mua xong bị cáo M cho lọ axit vào túi bóng và treo ở móc treo cạnh yếm phía trước bên phải xe mô tô và đi về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 04/8/2018, bị cáo M đi xe mô tô mang theo lọ Axit Sunfuric trên để đi làm. Trên đường đi bị cáo vào quán của bà M1 để ăn sáng. Khi đến cửa quán, bị cáo dựa xe đi vào trong quán thì ông H đứng ở phía bên nhà chửi: "Đ. mẹ thằng M, ai cho mày đến đây ăn, mày có cút khỏi đây không tao đánh bỏ mẹ mày", bị cáo chửi lại ông H "Mày là chó chứ không phải là người" và đi vào ăn sáng. Ông H chạy vào trong nhà lấy một đoạn gậy sắt (dạng tuýp nước) rồi lên xe máy đi, sau khi ông H đi, ông T đang rửa thịt bò hộ ông H ở cạnh bể nhìn thấy, nghĩ ông H đi đánh nhau nên ông T lấy xe máy đi theo mục đích để can ngăn. Bị cáo M sau khi ăn sáng xong điều khiển xe mô tô đi làm. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Lý Bôn với đường Phạm Ngũ Lão, thuộc tổ 47, phường Bồ Xuyên, bị cáo nhìn thấy ông H đang đứng trên vỉa hè bên phải trên đường Phạm Ngũ Lão, trên tay cầm một đoạn tuýp sắt dài khoảng 70cm - 80cm. Cho rằng ông H đang chờ để đánh mình nên bị cáo M dừng, xuống xe và đứng bên phải xe. Lúc này ông T cũng đến nơi, ông H đi lại đứng phía trước xe của bị cáo, ông T đi theo đứng cạnh ông H. Ông H cầm tuýp sắt bằng tay phải giơ lên chỉ về phía bị cáo M chửi: "Đ. mẹ mày, tao cấm mày đến ăn sáng và chơi phò tổ tao, nếu đến tao đánh mày chết". Bị cáo nói: "Tao không nợ nần gì mày, không gây gổ gì mày, mà mày cấm

tao đến ăn, đòi đánh tao, vợ mày không phải, con mày không phải, người yêu mày không phải, sao mày cấm tao đến ăn sáng”. Thấy vậy, ông T nói: “Các ông về đi, ông M kia, tôi đã bảo ông vậy mà ông cứ thích đánh nhau à”. Ngay sau đó ông H vung đoạn gậy sắt lên vụt bị cáo thì bị cáo giơ tay trái lên tóm được tuýp sắt và giật về phía mình, bị cáo giật được tuýp sắt rồi vắt xuống đường, đồng thời cúi xuống thì nhìn thấy lọ axit treo trên xe, bị cáo M dùng tay phải lấy lọ Axit Sunphuric ra, tay trái mở nắp và hất một lần về phía ông H và ông T, theo hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái, làm axit trong lọ văng ra trúng vào mặt, người ông H, ông T và văng cả vào vùng cổ, mặt bị cáo M. Sau đó bị cáo M vắt lọ đựng axit xuống đường làm lọ bị vỡ và chạy lại vũng nước trên đường hất nước lên mặt. Ông H và ông T được bà Vũ Thị L lấy nước dội lên người, sau đó cả 3 người cùng tự đi về.

Hậu quả: Ông Nguyễn Xuân H phải điều trị tại Viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác (Hà Nội), từ ngày 04/8/2018 đến ngày 10/9/2018 và điều trị tại bệnh viện đa khoa Thái Bình từ 16/10/2018 đến 31/10/2018, hiện đang tiếp tục điều trị phục hồi chức năng. Ông Phạm Văn T phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình và Bệnh viện Mắt Trung ương (Hà Nội) từ ngày 04/8/2018 đến ngày 14/9/2018 và từ ngày 04/10/2018 đến ngày 30/10/2018.

Sau khi phạm tội bị cáo M đến Công an thành phố Thái Bình đầu thú và được cho đi điều trị bỏng tại bệnh viện Đa khoa Thái Bình từ ngày 04/8/2018, đến ngày 10/8/2018 thì bị bắt tạm giam.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/18/TgT ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình về thương tích của ông Nguyễn Xuân H kết luận: “*Nhiều thương tích bỏng vùng đầu, mặt, cổ, ngực, lưng và tay chân hai bên do bỏng axit, tổn thương bỏng độ 3, diện tích bỏng 25%, tổn thương bỏng hai mắt, thị lực mắt phải đếm ngón tay 2 mét; mắt trái đếm ngón tay 3 mét, hai mắt kết mạc cương tụ, mắt phải trợt trung tâm, mắt trái giác mạc trong. Đã được xử trí truyền dịch, rửa mắt, rửa vùng tổn thương bỏng bằng dung dịch kiềm, thuốc giảm đau. Hiện tại nạn nhân đang trong giai đoạn sốc bỏng, các tổn thương bỏng đang trong giai đoạn xung huyết, màu đỏ thẫm và màu nâu xen kẽ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 81%.*”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/18/TgT ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình về thương tích của ông Phạm Văn T kết luận: “*Nhiều thương tích bỏng vùng đầu, mặt, cổ, ngực, bụng và vùng tay bên trái do bỏng axit, tổn thương bỏng độ 3, diện tích bỏng 25%, tổn thương bỏng*

hai mắt, thị lực mắt phải đếm ngón tay 0,5 mét; mắt trái đếm ngón tay 0,5 mét, bỏng giác mạc hai bên, hai mắt da mi nề, kết mạc cương tụ, giác mạc phù đục trắng, không quan sát được phía sau. Đã được xử trí truyền dịch, rửa mắt, rửa vùng tổn thương bỏng bằng dung dịch kiềm, thuốc giảm đau, băng hai mắt. Hiện tại các vết bỏng đau rất liên tục, các tổn thương bỏng đang trong giai đoạn xung huyết, màu đỏ thẫm và màu nâu đen xen kẽ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 79%”.

Bản kết luận giám định số 4407/C09(P4) ngày 17/8/2018 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “Trong các mẫu gửi giám định: 01 chiếc áo vải màu xanh và 01 nắp nhựa màu đỏ (ký hiệu M1); 01 cốc sứ màu trắng có nắp, bên trong chứa tạp chất màu xanh, đen, trắng (ký hiệu M2); 01 quần dài tối màu (ký hiệu M3); 01 áo bu đông ngắn tay màu xanh đậm, 01 quần kaki sáng màu (ký hiệu M4): đều tìm thấy thành phần axit Sunfuric (H_2SO_4). Axit H_2SO_4 đặc khi tiếp xúc có thể gây ăn mòn, chảy, làm hỏng các đồ vật; đối với con người có thể gây bỏng, chảy, co kéo da”.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTB ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Xuân M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b khoản 5 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân M khai: Bị cáo là bạn bè với bà M1 nên thường hay đến quán bà M1 để ăn sáng và thỉnh thoảng có giúp đỡ bà M1 những việc nhỏ trong nhà. Cũng vì vậy mà ông H thường hay tỏ thái độ ghen ghét đối với bị cáo, đã nhiều lần chửi bới, đe dọa đánh bị cáo. Những việc này bị cáo đã làm đơn đề nghị Công an phường Bồ Xuyên giải quyết để tránh những xô xát. Sáng 04/8/2018, bị cáo đến quán bà M1 ăn sáng, ông H nhìn thấy bị cáo nên chửi bị cáo trước, bị cáo cũng chửi lại và sau đó vào ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong bị cáo đi làm, khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Lý Bôn và đường Phạm Ngũ Lão thì bị cáo nhìn thấy ông H đang đứng trên vỉa hè bên phải trên đường Phạm Ngũ Lão, tay cầm một đoạn tuýp sắt. Sau đó bị cáo nhìn thấy ông T cũng đi đến nơi, tay cầm một con dao bầu đứng cạnh ông H. Bị cáo và ông H đứng chửi nhau một lúc thì ông H cầm tuýp sắt giơ lên và chỉ về phía bị cáo và chửi bị cáo, bị cáo chửi lại nên ông H cầm tuýp sắt vung lên vụt bị cáo thì bị cáo giơ tay trái lên đỡ được và giật được đoạn tuýp sắt rồi vút xuống đường. Khi đó bị cáo nhìn thấy lọ axit mua hôm trước treo trên xe nên đã lấy lọ axit, tay trái mở nắp và dùng tay phải hất về phía ông H và ông T, sau đó bị cáo ném lọ axit xuống đường và chạy

lại vũng nước trên đường để hắt nước vào mặt do cũng bị dính ít axit vào mặt và tay. Sau khi hắt axit xong bị cáo bỏ đi nên không biết ông H, ông T bị thương như thế nào. Bị cáo đã đến Công an thành phố Thái Bình đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì về các bản kết luận giám định thương tích. Bị cáo mua Axit Sunfuric để phục vụ công việc sửa xe ô tô của bị cáo, chứ không phải chuẩn bị từ trước để làm công cụ phạm tội. Do ông H dùng tuýp sắt vẹt bị cáo, ông T cầm dao lao về phía bị cáo nên bị cáo mới dùng lọ axit hắt về phía ông H, ông T để có đường thoát thân.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Xuân H là chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Về nội dung vụ án như cáo trạng truy tố là đúng, chị không có ý kiến gì. Chị Vân A đề nghị bị cáo M phải bồi thường cho ông H các khoản tiền sau: Tiền thuê xe đi cấp cứu tại viện bỏng 2 lượt đi về: 3.800.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất của ông H từ ngày 04/8/2018 đến 30.10.2018 là 89 ngày x 1.000.000 đồng/1 ngày = 89.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc ông H: 89 ngày x 400.000 đồng/1 ngày = 35.600.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho ông H là 89 ngày x 100.000 đồng = 8.900.000 đồng; tiền ăn của người trông coi 89 ngày x 100.000 đồng = 8.900.000 đồng; tiền thuốc theo đơn thuốc của viện bỏng Lê Hữu Trác là 23.937.143 đồng; phiếu thu của người thứ hai chăm sóc: 200.000 đồng/5 ngày + 500.000 đồng/5 ngày; tiền xét nghiệm 94.600 đồng; tiền phiếu thu theo đơn thuốc tại viện bỏng: 908.500 đồng; hóa đơn thuốc, ngày giường: 803.850 đồng; đơn thuốc ngày 08/10/2018 tại bệnh viện đa khoa Thái Bình: 1.867.000 đồng và đơn thuốc ngày 24/10/2018: 1.120.000 đồng; 02 đợt điều trị bỏng tại cơ sở chữa bỏng gia truyền xã An Quý là 6.600.000 đồng; tiền thuốc mua ngoài để điều trị chữa bỏng tại Viện bỏng do chị Vân A (con gái ông H) mua là: 68.222.000 đồng (có hóa đơn mua thuốc). Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là: 250.453.093 đồng. Riêng đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho ông H, chị Vân A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút kể từ ngày 01/11/2018 đến khi kết thúc điều trị ông H sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Văn T – ông Phạm Văn T1 khai: Gia đình anh trai ông làm nghề giết mổ bò nên thường cung cấp thịt bò sống cho nhà ông H và thường giúp ông H làm các công việc cho quán. Ông không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn T các khoản tiền sau: Tiền thuê xe cấp cứu 02 lượt đi

về: 3.700.000 đồng; tiền thuê xe đi khám lại lần 1: 1.500.000 đồng, lần 2: 1.500.000 đồng; tiền thuê xe ngày ra viện 30/10/2018: 1.700.000 đồng; tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sĩ: 1.786.300 đồng; tiền thuốc, giường bệnh tại bệnh viện mất hai đợt: 9.293.000 đồng; tiền chữa bỏng tại cơ sở chữa bỏng gia truyền xã An Quý 03 đợt: 7.450.000 đồng; tiền thu nhập bị mất do không lao động được của bị hại: 89 ngày x 500.000 đồng = 44.500.000 đồng; tiền thu nhập bị mất do không lao động được của người phục vụ: 89 ngày x 500.000 đồng = 44.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại: 89 ngày x 100.000 đồng = 8.900.000 đồng; tiền mua thuốc chữa bỏng nhưng không có chỉ định của bác sĩ: 20.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản bồi thường là: 144.829.300 đồng. Riêng đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T, ông T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút kể từ ngày 01/11/2018 đến khi kết thúc điều trị ông T sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Xuân M. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 13 – 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông H, ông T tính đến ngày 31/10/2018 các khoản chi phí hợp lý như ông H, ông T yêu cầu. Xem xét và chấp nhận một phần tiền mua thuốc ngoài điều trị bỏng cho ông H mà chị Vân A đã mua. Buộc bị cáo M phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đối với các khoản chi phí điều trị, chữa bệnh sau ngày 31/10/2018 ông H, ông T yêu cầu giải quyết sau, không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cốc sứ màu trắng có nắp, 01 áo phông ngắn tay màu xanh lam, 01 quần dài tối màu, 01 áo bu đông ngắn tay màu xanh lam đậm, 01 quần kaki sáng màu, 01 nắp nhựa màu đỏ bị biến dạng đã được chuyển đến Cục thi hành án tỉnh Thái Bình theo Quyết định chuyển vật chứng số 04 ngày 21/01/2019.

Luật sư Bùi Xuân Sanh trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Luật sư không

có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cụ thể: sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại các giai đoạn tố tụng đều khai báo thành khẩn, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại là ông H và ông T dùng các hung khí như tuýp sắt và dao để uy hiếp bị cáo trước nên bị cáo phải dùng axit để hắt vào những người này hòng thoát thân. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư và tranh luận bổ sung về phần trách nhiệm dân sự vì bị cáo cho rằng chi phí bồi thường ngày công không lao động được của ông H, ông T và hai người chăm sóc là quá cao.

Chị Nguyễn Thị Vân A, anh Phạm Văn T1 - Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Xuân H và ông Phạm Văn T đều có quan điểm tranh luận: Anh, chị đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị, tuy nhiên chị không đồng ý với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo mà phải xử phạt bị cáo mức hình phạt là “Chung thân” mới đúng.

Với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, chị Vân A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ số tiền thuốc chị phải mua ngoài nhưng theo chỉ dẫn của bác sĩ để điều trị, chữa bỏng cho ông H.

Anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh làm nghề thi công công trình điện nước, công việc nhiều, ổn định, thu nhập rất cao, tuy nhiên anh chỉ đề nghị bị cáo bồi thường ngày công không lao động được cho anh là 500.000 đồng/1 ngày là mức thấp nhất nên đề nghị Tòa án chấp nhận khoản tiền bồi thường này.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhiều tuổi, sức khỏe yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/8/2018, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Lý Bôn với đường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thái Bình, ông Nguyễn Xuân H đã mang theo tuýp sắt đợi bị cáo M đi đến, hai bên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, giằng co tuýp sắt, ông Phạm Văn T cũng đi theo sau để cản ngăn. Sau đó bị cáo M đã lấy lọ axit sunfuric treo trên xe máy hắt về phía ông H, ông T, gây thương tích bỏng axit cho ông H với tỉ lệ tổn thương là 81%, ông T tỉ lệ tổn thương là 79%. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự thì: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: b. Dùng axit nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm 5. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm: ...b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”. Bị cáo M dùng axit sunfuric theo kết luận giám định là loại axit nguy hiểm, gây tổn hại cho sức khỏe của hai người là ông H và ông T với tỷ lệ thương tổn đều trên 61%. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b khoản 5 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp điểm b khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Với khung hình phạt này, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu

tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Xuân M thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nguyên nhân dẫn đến vụ việc là có một phần lỗi của bị hại ông Nguyễn Xuân H. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của ông H, ông T nên bị cáo phải bồi thường theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy những yêu cầu bồi thường của hai người bị hại là chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại; chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị đều là những chi phí hợp lý, có hóa đơn, chứng từ thanh toán phù hợp với các quy định tại Điều 589, 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra những tổn thất tinh thần rất lớn cho những bị hại, không chỉ khiến cho họ đau đớn về thể xác mà còn phải gánh chịu những tâm lý hoang mang, lo sợ trong thời gian dài nên bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại. Trong vụ án này, bị hại là ông H có một phần lỗi vì là người gây mâu thuẫn trước, chủ động mang hung khí để gây sự với bị cáo nên phần bồi thường tổn thất tinh thần cho ông H sẽ thấp hơn ông T. Bị cáo M cho rằng, khi xảy ra cãi chửi nhau với ông H thì bị cáo nhìn thấy ông T mang theo dao và dùng dao tấn công bị cáo nhưng qua xem xét lời khai của ông T, những người làm chứng đã xác định ông T không mang theo hung khí nên ông T không có lỗi. Từ các phân tích, đánh giá trên, buộc bị cáo Trần Xuân M phải bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H số tiền chi phí cho việc chữa bệnh là 250.453.093 đồng + 35.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần = 285.453.093 đồng (làm tròn thành 285.453.000 đồng); bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền chi phí cho việc chữa bệnh là 144.829.300 đồng + 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần = 194.829.300 đồng (làm tròn thành 194.829.000 đồng). Đối với các yêu cầu bồi thường chi phí chữa bệnh của những bị hại sau ngày 31/10/2018, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cốc sứ màu trắng; 01 áo phông; 01 quần dài; 01 áo bu đông; 01 quần kaki; 01 nắp nhựa là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 5 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, 589, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân M 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/8/2018.

3. Trách nhiệm dân sự:

3.1. Bị cáo Trần Xuân M phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Xuân H tổng số tiền 285.453.000 đồng, gồm các khoản: tiền thuê xe cấp cứu 3.800.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của ông H 89.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc ông H (anh Nguyễn Văn Th) 35.600.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho ông H 8.900.000 đồng; tiền ăn của người chăm sóc ông H (anh Th) 8.900.000 đồng; tiền thuốc, xét nghiệm, viện phí tại viện bỏng Lê Hữu Trác là 26.444.000 đồng; tiền thuốc tại bệnh viện đa khoa Thái Bình 2.987.000 đồng; 02 đợt điều trị bỏng tại cơ sở chữa bỏng gia truyền xã An Quý là 6.600.000 đồng; tiền thuốc mua ngoài để điều trị chữa bỏng tại Viện bỏng do chị Vân A (con gái ông H) mua là 68.222.000 đồng (có hóa đơn mua thuốc) và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông H là 35.000.000 đồng.

3.2. Bị cáo Trần Xuân M phải bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Văn T số tiền 194.829.000 đồng, gồm các khoản: Tiền thuê xe cấp cứu 8.400.000 đồng; tiền thuốc, viện phí tại bệnh viện mắt 11.079.000 đồng; tiền chữa bỏng tại cơ sở chữa bỏng gia truyền xã An Quý 03 đợt: 7.450.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của ông T 44.500.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của người phục vụ (bà D) 44.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 8.900.000 đồng; tiền mua thuốc chữa bỏng tại viện bỏng 20.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông T là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cốc sứ màu trắng; 01 áo phông; 01 quần dài; 01 áo bu đông; 01 quần kaki; 01 nắp nhựa. Các vật chứng này có đặc điểm mô tả chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng và đã được chuyển đến Cục thi hành án tỉnh Thái Bình theo Quyết định chuyển vật chứng số 04 ngày 21/01/2019.

5. Án phí: Bị cáo Trần Xuân M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.211.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân M, bị hại ông Nguyễn Xuân H, ông Phạm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Vân A, anh Phạm Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Dung có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

